

Bản án số: **113/2021/HS-ST**
Ngày: 28-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Thân.

Bà Nguyễn Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quỳnh Như - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Thị Mỹ L, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1996 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, Tp Đà Nẵng. Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Trần Đức Tuấn K, sinh năm 1972 và bà Lưu Thị Hồng Y, sinh năm 1975. Có chồng đã ly hôn là ông Lê Trường H, sinh năm 1987 và 01 sinh ngày 31/01/2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Bà Đặng Thị H, sinh năm 1975, trú tại: Số nhà A đường B, phường C, quận D, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1/ Bà Lê Nguyễn Quỳnh N, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Số nhà A1, đường B1, phường C1, Tp D1, tỉnh E1. Hiện trú tại: Số nhà A2, Tp B2. Vắng mặt.

2/ Ông Trần Duy B, sinh năm 1982, Nơi cư trú: Số nhà A3, đường B3, phường C3, Tp D3, tỉnh E3. Hiện trú tại: Số nhà A4, Tp B4. Vắng mặt.

3/ Bà Đặng Ngọc K, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Tổ A5, xã B5, huyện C5, Tp Đà Nẵng. Hiện trú tại: Số nhà A6, Tp B6. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 08/6/2021, Trần Thị Mỹ L đến nhà của chị Lê Nguyễn Quỳnh N, địa chỉ tại: Số nhà A2, Tp B2 để mua sữa về sử dụng. Tại đây, L gặp và nói chuyện với chị N, anh Nguyễn Duy B và chị Đặng Ngọc K trú cùng địa chỉ. Một lúc sau, chị Đặng Thị H cũng là khách hàng của chị N đến mua sữa. Đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, chị H đi vệ sinh và có để 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 4 màu đen cắm thạch trên bàn trước nhà, lợi dụng lúc mọi người không chú ý L đã lén lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi hàng của mình rồi đi về nhà. Đến 14 giờ cùng ngày, chị H phát hiện mất tài sản nên đến Công an phường Chính Gián trình báo sự việc. Đến 15 giờ cùng ngày, Công an phường Chính Gián triệu tập Trần Thị Mỹ L đến làm việc. Tại đây, L đã khai nhận thực hiện vụ trộm cắp nêu trên. Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 4 màu đen cắm thạch, imei: 351088463524496 (do L giao nộp)

Theo kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ngày 18/6/2021 xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 4 có giá trị 2.350.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Ngày 21/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã trả lại cho chị Đặng Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 4.

Về Dân sự: Chị H đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho L.

Quá trình điều tra, Trần Thị Mỹ L đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 108/CT- VKS ngày 07 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Trần Thị Mỹ L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 **Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ L từ 06 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập bị cáo.**

Bị cáo Trần Thị Mỹ L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa hôm nay bị cáo **Trần Thị Mỹ L** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 08/6/2021, tại nhà số K96/145 Điện Biên Phủ, Tp Đà Nẵng, Trần Thị Mỹ L đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Yoy 4 có giá trị 2.350.000 đồng (Hai triệu, ba trăm năm mươi ngàn đồng) của bà Đặng Thị H.

Do đó, hành vi trên của Trần Thị Mỹ L đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 108/CT- VKS ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo có tính chất ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Do vậy, hình phạt đối với bị cáo phải thỏa đáng và tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo để bị cáo có điều kiện cải tạo tu dưỡng để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

Từ những phân tích trên, xét lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê về tội danh, mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy bị cáo làm nghề buôn bán, nghề nghiệp không ổn định, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên cần miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Ngày 21/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã trả lại cho chị Đặng Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 4. Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Đặng Thị H đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho L. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Mỹ L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Mỹ L **09 (chín) tháng** cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, Tp Đà Nẵng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Thị Mỹ L cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, Tp Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo Trần Thị Mỹ L.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Thị Mỹ L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan thi hành án hình sự CATP. Đà Nẵng;
- Trại tạm giam công an TP. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Hưng